

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 7 năm 2023
V/v “Tranh chấp Ly hôn, nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Minh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 20/6/2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1998 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã C, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Anh Dương Văn G, sinh năm 1996 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 1/4/2016 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang. Hôn nhân lần

thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 thì xảy ra bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do anh G ăn chơi, cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh G không sửa đổi. Nhận thấy, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn anh G.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung Dương Thị Tường V, sinh ngày 21/10/2015. Do anh G đang nuôi dưỡng cháu nên sẽ để anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị sẽ cấp dưỡng nuôi con nếu anh G có yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Văn G có Bản tự khai ngày 17/6/2023 và xin vắng mặt không tham gia phiên tòa.

- Về quan hệ hôn nhân: anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị H ly hôn thì anh đồng ý, do nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung Dương Thị Tường V, sinh ngày 21/10/2015. Hiện con chung đang sống với anh, anh và chị H đã thỏa thuận con chung sẽ sống với anh do đây cũng là nguyện vọng của cháu, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc con.

Về cấp dưỡng: Anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt, anh G vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thanh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Dương Văn G, tranh chấp giữa chị Nguyễn Thanh H và anh Dương Văn G là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Dương Văn G có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp H, xã V, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thanh H có đơn xin vắng mặt ngày 30/6/2023; bị đơn anh Dương Văn G đã cung cấp lời khai và có yêu cầu vắng mặt khi vụ án được đưa ra xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H, bị đơn anh G.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh G tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 1/4/2016 tại UBND xã V, huyện C, tỉnh An Giang, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo chị H trình bày sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 thì xảy ra bất đồng quan điểm sống, do anh G ăn chơi, cờ bạc, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh G không sửa đổi. Nhận thấy, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn anh G. Phía bị đơn anh G có tự khai với ý kiến thống nhất ly hôn với chị H do nhận thấy cũng không thể hàn gắn.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho gia đình hạnh phúc. Giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không xây dựng gia đình hạnh phúc. Mặc dù được hòa giải, động viên nhưng chị H không đồng ý tạo thêm cơ hội hàn gắn mà vẫn kiên quyết ly hôn, anh G qua yêu cầu ly hôn của chị H cũng thống nhất đồng ý ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh H được ly hôn với anh Dương Văn G.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung Dương Thị Tường V, sinh ngày 21/10/2015. Chị H và anh G thỏa thuận do anh G đang nuôi dưỡng cháu nên sẽ để anh G tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bản thân cháu V cũng có nguyện vọng được chung sống với anh G.

Do đó, xét thấy để ổn định về mọi mặt của cháu V, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận giao quyền cho anh G được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tuy nhiên, anh G không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Dương Văn G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh G thống nhất về tài sản chung và nợ chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H và anh G có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh H được ly hôn anh Dương Văn G.

2. Về con chung: chị Nguyễn Thanh H và anh Dương Văn G có 01 (một) con chung Dương Thị Tường V, sinh ngày 21/10/2015.

Anh Dương Văn G được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Dương Thị Tường V, sinh ngày 21/10/2015.

Chị Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do anh Dương Văn G không yêu cầu.

Anh Dương Văn G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con không cố định.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004353, ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND H. Châu Thành
- Chi cục Thi hành án DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Bích